

Số: 189/2026/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 302/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
 - Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV N
Trụ sở chính: số A phố T, phường H, Thành Phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Tổng Giám đốc.
Đại diện uỷ quyền: Ông Lê Ngọc H - Chuyên viên QLQHKH – Chi nhánh B.
Địa chỉ liên hệ: C Đại lộ D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Bị đơn:
 - + Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970
Số CCCD: xxxxxxxxxxx22, cấp ngày: xx/xx/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 - + Ông Phạm Văn C, sinh năm 1968
Số CCCD: xxxxxxxxxxx48, cấp ngày: xx/xx/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 - Cùng địa chỉ: Tổ 1, khu phố 5, phường M, thành phố Đồng Nai.
- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Văn C còn nợ lại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV N tính đến ngày 19/6/2026 tổng số tiền là 3.151.363.449 đồng (Trong đó có: Nợ gốc 2.616.430.294 đồng, nợ lãi 500.912.114 đồng, phạt chậm trả lãi 24.483.630 đồng, phạt chậm trả gốc 9.537.411 đồng).
 - Ngày 19/8/2026, bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Văn C phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV N tổng số tiền 3.151.363.449 đồng (Trong đó có: Nợ gốc 2.616.430.294 đồng, nợ lãi 500.912.114 đồng, phạt chậm trả lãi 24.483.630 đồng, phạt chậm trả gốc 9.537.411 đồng) phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 16/2023/LOS22/MG001/HĐTD/540 ngày 28/02/2023.

Kể từ ngày 20/6/2026, bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Văn C phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV N theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 16/2023/LOS22/MG001/HĐTD/540 ngày 28/02/2023 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại TNHH MTV N và bà Nguyễn Thị Thu H, ông Phạm Văn C, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán.

Trường hợp, bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Văn C không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 16/2023/LOS22/MG001/HĐTD/540 ngày 28/02/2023 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại TNHH MTV N với bà Nguyễn Thị Thu H, ông Phạm Văn C nói trên thì tài sản thế chấp tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV N theo Hợp đồng thế chấp số 16/2023/LOS22/MG001/03.HĐTC/540 ngày 28/02/2023 được chứng thực số 000651 quyền số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng H sẽ được xử lý theo thủ tục Thi hành án dân sự.

2.3. Sau khi xử lý tài sản bảo đảm, nếu:

Giá trị tài sản bảo đảm lớn hơn nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Văn C, thì Cơ quan Thi hành án hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Văn C giá trị tài sản chênh lệch sau khi trừ các khoản thu theo quy định;

Giá trị tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Văn C thì bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Văn C tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ của mình.

Việc xử lý tài sản thế chấp sẽ được thực hiện theo thủ tục thi hành án dân sự.

2.4. Về chi phí tố tụng khác (xem xét, thẩm định tại chỗ) là 7.000.000 đồng. Do Ngân hàng Thương mại TNHH MTV N đã nộp tạm ứng nên bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Văn C hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV N số tiền 7.000.000 đồng.

2.5. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Phạm Văn C phải liên đới chịu số tiền án phí là 47.513.634 đồng.

Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai trả lại cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 45.795.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007544 ngày 02/4/2026.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 10- Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Quang Dũng

